

Số: 65/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 3 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2026/TLST- HNGĐ ngày 10/03/2026 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Hoàng N; sinh năm: 1988.

Căn cước công dân số: 062188004346.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- **Bị đơn:** Anh Hồ Văn L; sinh năm: 1974.

Căn cước công dân số: 062074003804.

Địa chỉ: Số E đường Đ, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Hoàng N và anh Hồ Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Hoàng N và anh Hồ Văn L thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên đương sự thỏa thuận:

+ Giao con chung là cháu Hồ Anh T; sinh ngày 26/10/2019 cho chị Nguyễn Hoàng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

+ Giao 02 con chung là cháu Hồ Minh C; sinh ngày 24/09/2011 và cháu Hồ Hoàng Khôi V; sinh ngày 24/10/2013 cho anh Hồ Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Cả hai không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Nguyễn Hoàng N và anh Hồ Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6; Điểm a, khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Hoàng N thỏa thuận nhận chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Nguyễn Hoàng N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0000802 ngày 03 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân tỉnh Quảng Ngãi. Trả lại cho chị Nguyễn Hoàng N số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền nêu trên.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.